

# Phát triển năng lực hợp tác cho sinh viên trong dạy học môn Pháp luật đại cương ở Trường Đại học Tây Bắc

Hoàng Phúc\*, Nguyễn Thị Linh Huyền\*

\*TS. Trường Đại học Tây Bắc

Received: 14/12/2023; Accepted: 18/12/2023; Published: 21/12/2023

**Abstract:** In modern higher education, Teaching in the direction of developing cooperative capacity is a process that helps learners develop comprehensively their qualities, personality and ability to apply learned knowledge to solve real-life situations. In future study and professional practice. In later learning and professional practice, the ability to cooperate becomes the skill and lifestyle of the new generation of people. Developing cooperation capacity in teaching general law, in addition to promoting the positivity, initiative and creativity of learners, it is also required to further strengthen individual and collective learning, under the motto of enabling learners to think more, do more, collaborate and discuss more.

**Keywords:** Educational innovation, university education, capacity development, cooperation capacity, positivity.

## 1. Đặt vấn đề

Trong giáo dục đại học, cách tiếp cận dạy học theo định hướng nội dung sang dạy học theo hướng phát triển năng lực, trong đó có phát triển năng lực hợp tác, mà thực chất là quá trình giúp người học phát triển toàn diện phẩm chất, nhân cách và khả năng ứng dụng tri thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn. Trong học tập và thực hành nghề nghiệp sau này, năng lực hợp tác nhóm trở thành kỹ năng (KN), lối sống của con người mới trong xã hội hiện đại.

Ở Trường Đại học Tây Bắc, các chương trình đào tạo đã xác định năng lực giao tiếp và hợp tác là một trong những năng lực cốt lõi cần hình thành và phát triển cho sinh viên (SV). Để thực hiện được, giảng viên (GV) phải được đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện về năng lực giao tiếp và hợp tác của mình. Thông qua hợp tác giúp SV rèn luyện và phát triển KN làm việc, KN giao tiếp, tạo điều kiện cho mỗi người học hỏi lẫn nhau, phát huy vai trò trách nhiệm, tính tích cực xã hội trên cơ sở làm việc hợp tác theo nhóm trên giảng đường và các hoạt động ngoại khóa.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số khái niệm cơ bản

*\*Năng lực hợp tác*

Năng lực hợp tác (NLHT) là tổng hợp các KN cần thiết phục vụ cho quá trình hợp tác và khả năng nhận thức vốn có của cá nhân trong quá trình hợp tác để giải quyết các vấn đề đặt ra trong học tập và trong cuộc sống với thái độ, động cơ, cảm xúc tích cực. Các thành phần NLHT có quan hệ chặt chẽ với nhau trong quá trình thực hiện một hoạt động cụ thể. Giá trị của

hoạt động hợp tác thể hiện ở chỗ, người học thấy được sự cần thiết phải có sự hợp tác với người khác trong các hoạt động; có mong muốn được hợp tác với người khác; chủ động, tích cực, tự giác, tự nguyện hợp tác với nhau; có trách nhiệm với hoạt động chung.

Ở bậc đại học, dạy học phát triển NLHT là quá trình, trong đó GV tổ chức cho SV hình thành các nhóm hợp tác, cùng nghiên cứu, trao đổi ý tưởng và giải quyết các vấn đề hoặc mô đun kiến thức do GV đặt ra.

*\*Phát triển NLHT cho người học*

Trong giáo dục đại học, phát triển NLHT cho SV là quá trình biến đổi, tăng tiến, nâng cao các kiến thức, KN hợp tác, cảm xúc, thái độ và động cơ trong quá trình hợp tác từ mức độ làm việc đơn lẻ thành thúc đẩy sự liên kết của người học với mọi người theo hướng tích cực, chủ động tương tác, hợp tác để thực hiện tốt các hoạt động hợp tác trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Dạy học đại học là môi trường thuận lợi nhất để người học giao lưu, chia sẻ, trao đổi thông tin, tương tác với các GV, bạn bè và môi trường học tập về nội dung bài học hoặc những vấn đề khác nhau trong cuộc sống. Do đó, định hướng phát triển NLHT là một trong những mục tiêu cơ bản của dạy học, vừa là nội dung vừa là một PP giáo dục trong giáo dục đại học của nước ta giai đoạn hiện nay.

### 2.2. Thực trạng theo định hướng phát triển NLHT cho SV trong dạy học môn Pháp luật đại cương ở Trường ĐHTB

Tác giả đã tiến hành khảo sát 17 GV bằng phiếu

hỏi về sự cần thiết phải phát triển NLHT cho SV trong dạy học môn Pháp luật đại cương (PLĐC) ở Trường ĐHTB. Kết quả: có 76,5% GV cho rằng rất cần thiết và 17,6% GV cho rằng cần phải phát triển NLHT cho người học trong dạy học PLĐC, còn lại 5,9% GV ở mức bình thường. Kết quả trên cho thấy, phần lớn GV thấy được tầm quan trọng của việc phát triển NLHT cho SV thông qua nội dung môn học.

Về mức độ thực hiện việc định hướng phát triển NLHT của SV trong dạy học môn PLĐC ở Trường ĐHTB; có 47,0% GV dạy học môn PLĐC thường xuyên thực hiện việc giảng dạy có kết hợp phát triển NLHT cho SV trong dạy học môn học. Tuy nhiên, vẫn có 41,2% GV thỉnh thoảng thực hiện và 11,8% GV hiếm khi thực hiện việc giảng dạy theo định hướng phát triển NLHT cho người học. Từ vấn đề đặt ra, nguyên nhân nào gây khó khăn khi phát triển NLHT cho người học trong dạy học môn PLĐC ở Trường ĐHTB, chúng tôi thu được kết quả: 70,6% GV cho rằng CSVC chưa đáp ứng được nhu cầu học tập, các lớp học đều có số lượng SV đông và 64,7% GV vẫn có thói quen sử dụng PP thuyết trình; 58,8% GV nhận định rằng hiệu quả thảo luận nhóm cũng như các KN hợp tác của SV còn thiếu; 76,4% GV cho rằng khả năng tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác cho SV còn hạn chế; 52,9% GV chưa lựa chọn được chủ đề thảo luận phù hợp.

### **2.3. Quy trình định hướng phát triển NLHT của SV trong dạy học Pháp luật đại cương ở Trường Đại học Tây Bắc**

Định hướng phát triển NLHT của SV mà trọng tâm là hệ thống KN hỗ trợ quá trình hợp tác, tạo điều kiện cho các KN được rèn luyện thường xuyên và phát huy hiệu quả, GV cần sử dụng phương pháp, cách thức rõ ràng nhằm hình thành, xây dựng môi trường học tập hợp tác để SV trải nghiệm và rèn luyện bản thân mình. Những bước cơ bản trong dạy học môn PLĐC được thực hiện như sau:

#### **Bước 1. Lập kế hoạch dạy học.**

GV phải thực hiện được ba khâu: chọn nội dung học tập hợp tác; thiết kế các hoạt động học hợp tác và xây dựng phương án đánh giá kết quả

*Thứ nhất, chọn nội dung học hợp tác.* Nội dung phát triển NLHT của người học nên được xây dựng với những kiến thức mang tính chất hệ thống hóa từng phần; những vấn đề cần ý kiến tập thể; những vấn đề có liên quan đến thực tiễn; các câu hỏi cần sự phân tích, tổng hợp, xâu chuỗi các kiến thức cũ và mới để có câu trả lời chính xác.... Những nội dung được lựa chọn để thảo luận không quá dễ cũng không

quá khó, phải dễ kích thích thảo luận, hợp tác giữa các SV.

Ví dụ: ở chương *Những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật*; để đảm bảo tính thực tiễn và phát triển NLHT cho SV qua bài học, trong hoạt động vận dụng GV có thể chia nhóm và yêu cầu SV thực hiện nhiệm vụ học tập: *Em hãy tìm hiểu, lấy ví dụ và phân tích nguồn gốc, bản chất của pháp luật*. Thông qua hoạt động, SV vận dụng được kiến thức, KN đã được học để thảo luận nhóm và giải quyết vấn đề.

*Thứ hai, thiết kế hoạt động học tập hợp tác.* Dựa vào nội dung đã chọn, GV đặt ra các mục tiêu cần đạt trên cả bốn mặt: kiến thức, KN, thái độ và tư tưởng. GV thiết kế các hoạt động học hợp tác theo cấu trúc phù hợp thông qua các hình thức như phiếu học tập, bài tập nhóm, dự án, vẽ sơ đồ tư duy. GV cần phải xây dựng hệ thống câu hỏi logic, phù hợp với trình độ của SV. Tùy từng nội dung bài học, GV có thể chia nội dung bài ra thành nhiều phần nhỏ khác nhau, có mức độ tương đương nhau. Yêu cầu mỗi cá nhân chịu trách nhiệm một phần nội dung và nhiệm vụ của nhóm; giải quyết một vấn đề mang tính tổng hợp của các thành viên.

Ví dụ, khi nghiên cứu chức năng của pháp luật, có thể chia làm 03 nhóm:

Nhóm 1: *Tìm hiểu chức năng điều chỉnh của pháp luật, lấy ví dụ minh họa.*

Nhóm 2: *Phân tích chức năng bảo vệ của pháp luật, lấy ví dụ thực tiễn.*

Nhóm 3: *Giải thích chức năng giáo dục của pháp luật? Liên hệ bản thân.*

Khi thiết kế hoạt động hợp tác, GV cần phải dự kiến được các tình huống xảy ra trong quá trình SV hoạt động: tranh cãi giữa các thành viên, có nhóm đi lạc hướng hoặc các thành viên không hợp tác với nhau.

*Thứ ba, xây dựng tiêu chí đánh giá.*

Học tập môn PLĐC đặt ra cho các nhóm SV rất đa dạng, phong phú, vì vậy tùy theo từng cấu trúc hoạt động mà GV xây dựng phương án đánh giá riêng. Tuy nhiên, cần phải có các yếu tố sau:

- Đánh giá được mức độ hoạt động của các thành viên để tránh hiện tượng y lại.

- Đánh giá được mức độ hợp tác của cả nhóm, có thể thông qua sự đánh giá, nhận xét của các thành viên bất kỳ trong nhóm hoặc cả nhóm để giúp SV thấy được sự cố gắng của mỗi cá nhân đều quan trọng trong kết quả của nhóm.

- Đánh giá được sự tiến bộ của mỗi thành viên về mặt kiến thức, kỹ năng hoạt động.

## **Bước 2. Tổ chức giờ học hợp tác**

Quy trình tổ chức học tập hợp tác được tách thành 4 thao tác cơ bản sau:

*Thứ nhất, chia nhóm thảo luận:* việc chia nhóm có thể tiến hành dưới nhiều hình thức khác nhau nhưng cần sử dụng linh hoạt ở từng nội dung, đối tượng thảo luận cụ thể. Tùy theo nội dung chủ đề thảo luận, số lượng SV trong lớp, thời gian tiến hành mà người dạy có thể phân nhóm để hoạt động thảo luận diễn ra một cách hiệu quả.

*Thứ hai, giao nhiệm vụ:* Đối với môn PLĐC, với kiến thức khá trừu tượng, nội dung chủ đề thảo luận cần kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn. Khi giao nhiệm vụ, GV cần hướng dẫn cụ thể cách thức thực hiện, mục đích hướng tới, cung cấp tài liệu cần thiết để chuẩn bị cho buổi học hợp tác tiếp theo; đồng thời quy định rõ về thời gian hoàn thành nhiệm vụ để SV chủ động xây dựng kế hoạch hoàn thành nhiệm vụ đúng thời gian đã định.

*Thứ ba, thảo luận theo nhóm.* Tùy theo cấu trúc hoạt động hợp tác mà GV hay nhóm trưởng phân công công việc cụ thể cho mỗi thành viên. Lúc này, vai trò của người GV trong thực hiện các nhóm học tập là đạo diễn, thiết kế, tổ chức việc làm hoạt động của người học, giúp đỡ SV biết cách thức làm việc. GV trở thành người trọng tài giải quyết tình huống khoa học, chú ý lắng nghe người học đối thoại, tổng kết các cuộc tranh luận khoa học ở nhóm và tập thể lớp.

*Thứ tư, các nhóm báo cáo kết quả, đánh giá, rút kinh nghiệm:* Đối với quy trình tổ chức giờ học, GV cần đảm bảo thực hiện được các bước: báo cáo kết quả của nhóm hợp tác và nhận xét, đánh giá của SV và GV, chốt kiến thức của bài học, đánh giá rút kinh nghiệm.

Với công tác báo cáo kết quả, GV phải đảm bảo các SV trong lớp phải nắm được nội dung kiến thức bài học. GV có thể tổ chức báo cáo bằng nhiều cách:

- Đại diện từng nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm
- Chia bảng thành nhiều phần, các nhóm cùng lên viết kết quả thảo luận.
- Các nhóm công bố kết quả thảo luận để cả lớp cùng tham khảo.
- Yêu cầu mỗi nhóm trình bày lần lượt một vấn đề trong nhiệm vụ được giao...

Dù lựa chọn hình thức nào, SV cũng có thể tự nhận xét và đánh giá lẫn nhau, từ đó các thành viên có thể tự điều chỉnh và tự bổ sung cho sự tự nhận thức của bản thân. Qua đó, GV thấy được SV nhận thức ở mức độ nào, có cần điều chỉnh gì hay không.

Trong khi đại diện các nhóm báo cáo, GV phải quan sát, nhắc nhở các thành viên khác chú ý lắng nghe.

Đánh giá rút kinh nghiệm là công đoạn cuối trong giờ học, nhưng có tác động rất lớn đến người học. GV đánh giá kết quả làm việc, tinh thần trách nhiệm, khả năng hợp tác... của các cá nhân và nhóm theo tiêu chí đã thống nhất từ trước hoặc tổ chức cho SV tự đánh giá lẫn nhau. GV phải có sự khen ngợi, khích lệ kịp thời đối với những nhóm làm việc tích cực, có hiệu quả, kịp thời phê bình những thành viên chưa có thái độ học tập đúng đắn. Sau khi có kết quả kiểm tra, GV cần tiến hành rút kinh nghiệm, nhận xét về hoạt động chung của nhóm; mức độ hoàn thành công việc của các thành viên; mức độ hợp tác giữa các thành viên trong nhóm giúp người học thấy các kỹ năng được hình thành trong từng giai đoạn hoạt động của bản thân.

## **Bước 3. Rút kinh nghiệm, vận dụng sáng tạo NLHT vào những tình huống khác nhau**

Như vậy, quy trình dạy học hợp tác môn PLĐC gồm 3 bước cơ bản, quy trình này có thể vận dụng để dạy một chương, bài hoặc để ôn tập, tổng kết một chủ đề. Các hình thức học tập cá nhân, theo nhóm có thể diễn ra đồng thời, đan xen nhau, giúp người học nắm vững kiến thức, tự tin, tích cực tương tác, giúp đỡ nhau nhiều hơn trong quá trình học tập.

## **3. Kết luận**

Năng lực hợp tác là một trong những năng lực quan trọng, không chỉ với người học mà ngay bản thân GV cũng phải không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, nghiên cứu nắm vững và vận dụng nhuần nhuyễn các PP và kỹ thuật dạy học tích cực, hiện đại nhằm nâng cao chất lượng quá trình dạy học đòi hỏi sự tương tác cao của GV và SV.

Để giờ học theo định hướng phát triển NLHT môn PLĐC ở Trường ĐHTB thành công cần chú ý đến nhiều yếu tố cả về phía người dạy và người học cũng cần chú trọng đầu tư các điều kiện thực hiện như thiết bị dạy học, không gian học tập và giáo trình, tài liệu tham khảo... và tiên quyết là mỗi SV cần nhận thức rõ tầm quan trọng của việc phát triển NLHT, để từ đó chủ động, tích cực, sáng tạo và tự rèn luyện năng lực này trong quá trình học tập ở trường, thích ứng với nhu cầu của xã hội.

## **Tài liệu tham khảo**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*. NXB CTQG. Hà Nội
2. Vũ Dũng (chủ biên) (2000), *Từ điển Tâm lý học*, NXB Từ điển Bách khoa. Hà Nội